

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 265/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố T, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố T, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 10/11/2006, nơi đăng ký: UBND Phường 4, tp Đông Hà, tỉnh Quảng Trị*).

- **Về con chung:** Giao các con chung Trần Văn V, sinh ngày 15/5/2007; Trần Văn Ph, sinh ngày 14/11/2009 và Trần Chí V1, sinh ngày 07/11/2016 cho ông Trần Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (3.000.000 đồng/tháng cho cả 03 cháu). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2023 cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên hoặc có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn

phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Nguyễn Thị T chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số CC/2021/0000550 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường 4, Đông Hà;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

Hồ Thị Xuân Hương